

**Nguyễn Đức Anh**

Chuyên viên phân tích

[Anh2.nguyenduc@mbs.com.vn](mailto:Anh2.nguyenduc@mbs.com.vn)

**Hoàng Công Tuấn**

Trưởng bộ phận kinh tế

[Tuan.hoangcong@mbs.com.vn](mailto:Tuan.hoangcong@mbs.com.vn)

***Nhu cầu thanh khoản dịp cuối năm tăng cao khiến lãi suất liên ngân hàng tăng trở lại. NHNN tiếp tục bơm ròng 16 nghìn tỷ đồng trên thị trường mở cho hệ thống ngân hàng trong thời điểm nhu cầu thanh khoản tăng cao dịp cuối năm. Thặng dư thương mại và dự trữ ngoại hối lên mức kỷ lục tiếp tục giữ cho tỷ giá VND ổn định. Tỷ lệ trúng thầu TPCP giảm chỉ còn 50% trong nửa đầu tháng 11. Lợi suất TPCP có sự hồi phục nhẹ. NĐTNN tiếp tục bán ròng trên thị trường TPCP thứ cấp.***

**Thị Trường Tiền Tệ**

**Nhu cầu thanh khoản tăng cao dịp cuối năm giúp lãi suất liên ngân hàng tăng trở lại. NHNN tiếp tục bơm ròng 16 nghìn tỷ đồng qua kênh tín phiếu.**

NHNN trong nửa đầu tháng 11 không thực hiện giao dịch qua kênh repo mà tập trung vào kênh tín phiếu. NHNN đã phát hành 94 nghìn tỷ đồng tín phiếu kỳ hạn 7 ngày, trong khi đó có 110 nghìn tỷ đồng tín phiếu đáo hạn trong giai đoạn này, theo đó bơm ròng 16 nghìn tỷ đồng thông qua kênh này, tiếp tục xu thế từ cuối tháng 10.

Do nhu cầu thanh khoản thường tăng cao trong dịp cuối năm, chúng tôi kỳ vọng xu hướng bơm ròng thanh khoản vào hệ thống tài chính của NHNN sẽ tiếp tục trong những tuần kế tiếp.

Ngoài ra nhu cầu thanh khoản tăng cao cũng khiến lãi suất liên ngân hàng hồi phục ở tất cả các kỳ hạn. Lãi suất liên ngân hàng tại kỳ hạn qua đêm tăng 42 điểm cơ bản từ mức 1,42%/năm lên 1,88%/năm, lãi suất các kỳ hạn từ 1 tuần – 1 tháng cũng đồng loạt tăng 30-40 điểm cơ bản so với cuối tháng 10.

**Thặng dư thương mại và dự trữ ngoại hối đạt mức kỷ lục giúp ổn định tỷ giá**

Tỷ giá USD/VND vẫn tiếp tục giữ ở mức ổn định. Tỷ giá liên ngân hàng đang giao dịch ở mức bình quân 23.202 đồng/USD, trong khi tỷ giá trên thị trường tự do giao dịch ở mức 23.213 đồng/USD. Việc cán cân thương mại hàng hóa cả nước thặng dư lũy kế 10T 2019 là 9 tỷ USD, dự trữ ngoại hối đạt mức kỷ lục 73 tỷ USD sẽ tiếp tục là nền tảng hỗ trợ tỷ giá USD/VND ổn định trong thời gian tới.

**Thuật ngữ viết tắt:**

TPCP: Trái phiếu chính phủ

NSNN: Ngân sách nhà nước

NHNN: Ngân hàng nhà nước

NHTM: Ngân hàng thương mại

KBNN: Kho bạc nhà nước

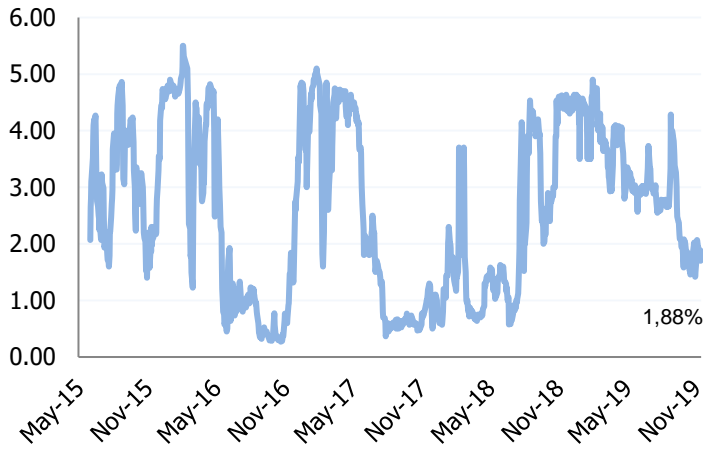
GTGD: Giá trị giao dịch

NĐTNN: Nhà đầu tư nước ngoài

TCTD: Tổ chức tín dụng

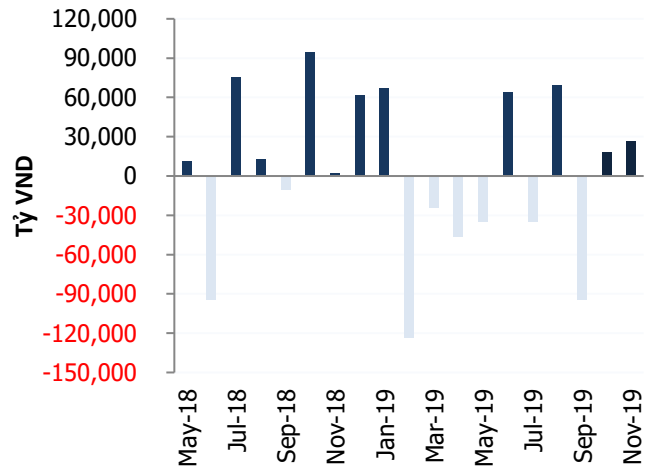
LSTC: Lãi suất tham chiếu

**Hình 1. Lãi suất qua đêm liên ngân hàng (%)**



Nguồn: Bloomberg.

**Hình 2. Thanh khoản thị trường mở (Bơm Ròng)**



Nguồn: NHNN, MBS.

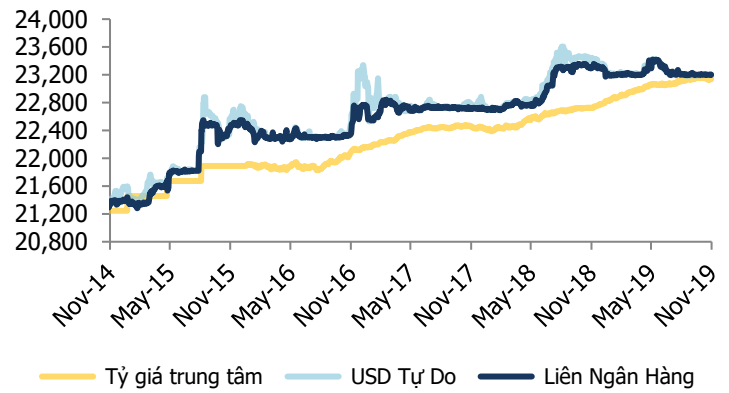
**Hình 3. Lãi suất liên ngân hàng**

	Qua đêm	1 Tuần	2 Tuần	1 Tháng
30/08	4,00	3,98	4,02	3,98
30/09	1,58	2,28	2,44	2,86
31/10	1,42	1,70	1,85	2,35
15/11	1,88	2,13	2,32	2,65

(%)

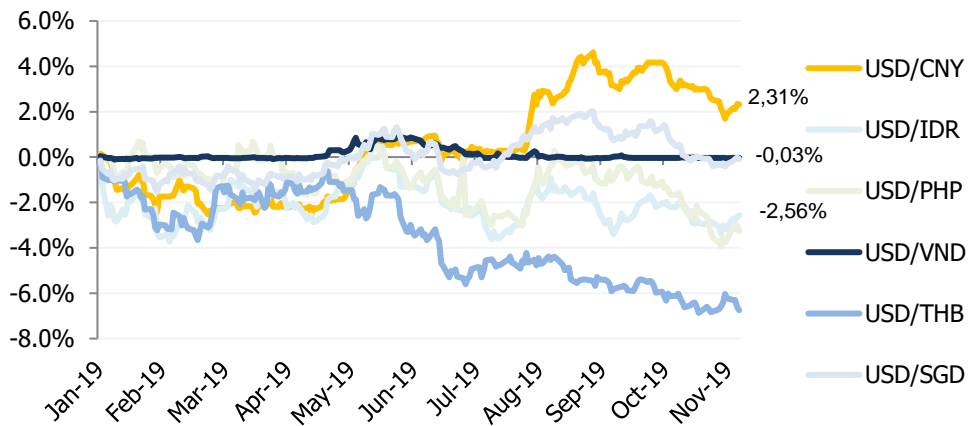
Nguồn: Bloomberg.

**Hình 4. Tỷ giá USD/VND**



Nguồn: Bloomberg.

**Hình 5. Tỷ giá một số đồng tiền trong khu vực so với đồng USD**



Nguồn: Bloomberg.

## Thị Trường Trái Phiếu Chính Phủ

### Thị trường sơ cấp

**Tỷ lệ trúng thầu trái phiếu chính phủ suy giảm rõ rệt. Lợi suất TPCP có sự hồi phục nhẹ.**

Nửa đầu tháng 11, tỷ lệ TPCP trúng thầu giảm xuống đáng kể so với tháng 10. Giá trị gọi thầu TPCP và TPCPCBL tăng 17% so với nửa cuối tháng 10, từ 12.000 tỷ lên 14.000 tỷ, tuy nhiên tỷ lệ trúng thầu chỉ đạt mức 49%, giảm rõ rệt so với tỷ lệ trúng thầu 100% trong tháng 10. Trong đó, trái phiếu kỳ hạn 10N và 15N vẫn tiếp tục có tỷ lệ phát hành thành công cao nhất, mỗi kỳ hạn gọi thầu 4.000 tỷ đồng và tỷ lệ trúng thầu trên 70%. TPCPCBL kỳ hạn 5N và 7N có tỷ lệ trúng thầu chỉ vọt vọt 10-15%.

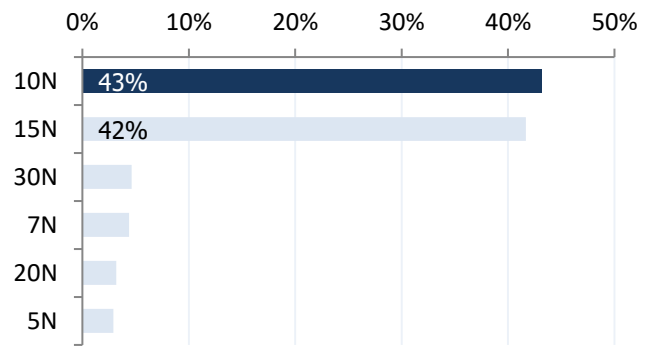
Lợi suất TPCP trên thị trường sơ cấp trong nửa đầu tháng 11 có sự hồi phục nhẹ. Lợi suất các kỳ hạn 10N và 15N tăng lần lượt 4 điểm cơ bản và 3 điểm cơ bản lên mức 3,6% và 3,78%/năm.

**Hình 6. Kết quả đấu thầu TPCP tháng 11/2019**

Kỳ hạn	Giá trị chào bán	Giá trị trúng thầu	Tỷ lệ trúng thầu	Lợi suất
5Y	2.000	200	10%	3,75%
7Y	2.000	300	15%	4%
10Y	4.000	2.950	74%	3,6-4,5%
15Y	4.000	2.845	71%	3,78-4,57%
20Y	1.000	218	22%	4,32%
30Y	1.000	316	32%	4,65%
<b>Tổng</b>	<b>14.000</b>	<b>6.829</b>	<b>49%</b>	<b>Đơn vị: tỷ đồng</b>

Nguồn: HNX.

**Hình 7. Tỷ trọng TPCP trúng thầu T11/2019**



Nguồn: HNX.

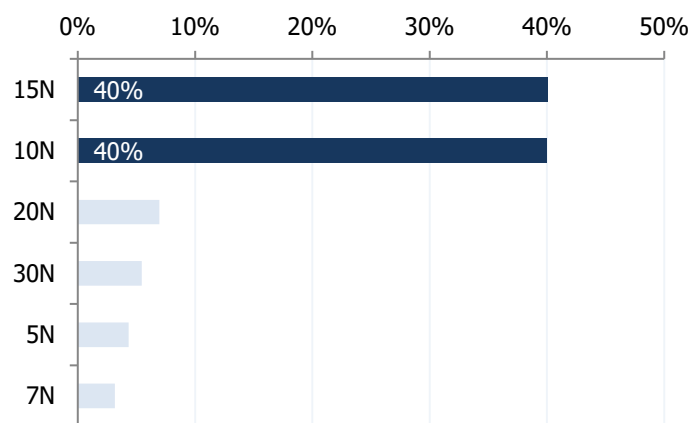
**Hình 8. Kế hoạch phát hành TPCP năm 2019**

**Đơn vị: tỷ đồng**

Kỳ hạn	Kế hoạch 2019	Đã phát hành trong 3 Quý	Phát hành trong Q4	Kế hoạch Q4	% Kế hoạch Q4	% Kế hoạch năm YTD
5 Năm	40.000	6.806	1.200	2.000	60%	20,02%
7 Năm	30.000	4.600	1.240	2.000	62%	19,47%
10 Năm	70.000	63.408	10.450	20.000	52,25%	105,51%
15 Năm	78.000	63.738	10.345	20.000	51,73%	94,98%
20 Năm	20.000	10.642	2.218	6.000	36,97%	64,30%
30 Năm	22.000	8.500	1.566	5.000	31%	45,75%
<b>Tổng</b>	<b>260.000</b>	<b>157.694</b>	<b>27.019</b>	<b>55.000</b>	<b>49,13%</b>	<b>71%</b>

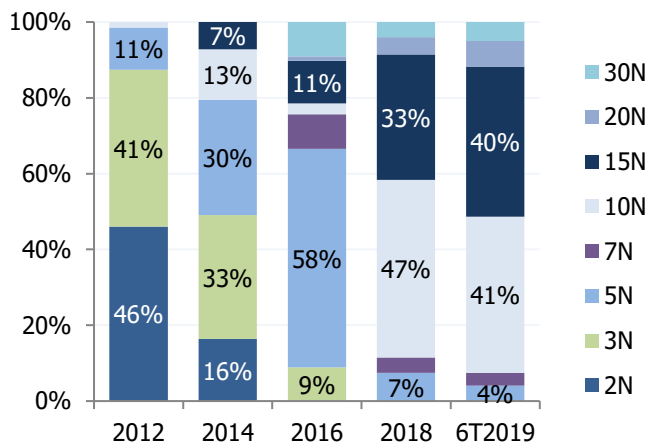
Nguồn: HNX, VST.

Hình 9. Tỷ trọng TPCP trúng thầu 11T2019



Nguồn: KBNN, HNX, MBS.

Hình 10. Tỷ trọng TPCP trúng thầu qua các năm



Nguồn: HNX.

Hình 11. Lợi suất TPCP 10N tại một số quốc gia

Tính đến ngày 14/11/2019

\*Số điểm cơ bản thay đổi so với hiện tại

Thị trường	Đóng cửa	Tuần trước*	Tháng trước*	1/1/2019*
Mỹ	1,82	-9,87	12.8	-86,6
EU	-0,30	3,30	10.7	-54,2
Nhật Bản	-0,07	-0,30	6.6	-7,0
Trung Quốc	3,25	-2,20	-3.1	7,3
Hàn Quốc	1,79	-2,50	4.1	-16,5
Ấn Độ	6,53	1,20	3.5	-82,5
Malaysia	3,44	-0,80	-2.1	-62,4
Singapore	1,81	3,70	3.3	-25,3
Indonesia	7,07	7,60	6.5	-97,4
Philippines	2,80	11,70	16	-104,0
Thái Lan	1,78	13,20	18.4	-78,6
<b>Việt Nam</b>	<b>3,80</b>	<b>4,80</b>	10.30	<b>-134,2</b>

Nguồn: Bloomberg.

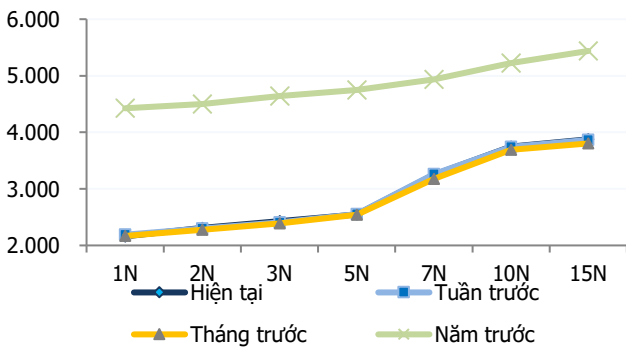
## Thị trường thứ cấp

**Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp đi ngang trong nửa đầu tháng 11. Giá trị giao dịch thông thường (outright) bình quân suy giảm nhẹ so với giá trị bình quân trong tháng 10. NĐTNN tiếp tục xu hướng bán ròng.**

Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp gần như đi ngang trong nửa đầu tháng 11. Lợi suất TPCP kỳ hạn 2N tăng 3 điểm cơ bản lên 2,31%/năm, trong khi đó lợi suất kỳ hạn 10N và 15N tăng lần lượt 6 và 8 điểm cơ bản lên mức 3,75%/năm và 3,88%/năm.

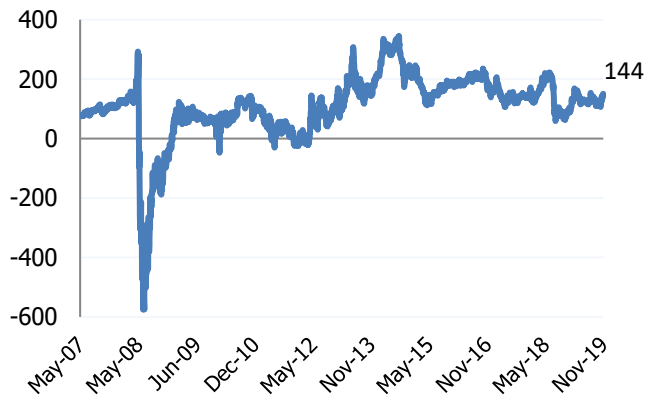
Giá trị giao dịch thông thường chiếm 63% tổng GTGD, tương đương mức 47,7 nghìn tỷ đồng. Giá trị giao dịch thông thường bình quân ngày giảm 12% so với mức bình quân tháng 10, đạt 4,8 nghìn tỷ đồng/ngày, trong khi giá trị giao dịch bình quân ngày của nghiệp vụ repo đạt 2,8 nghìn tỷ đồng/ngày, giảm 18% so với bình quân tháng 10. Giao dịch repo chỉ chiếm 37% thanh khoản thị trường, đạt 28,4 nghìn tỷ đồng. NĐTNN tiếp tục bán ròng TPCP từ tháng 10, khối lượng bán ròng đạt 156 tỷ đồng.

Hình 12. Lợi suất TPCP (%)



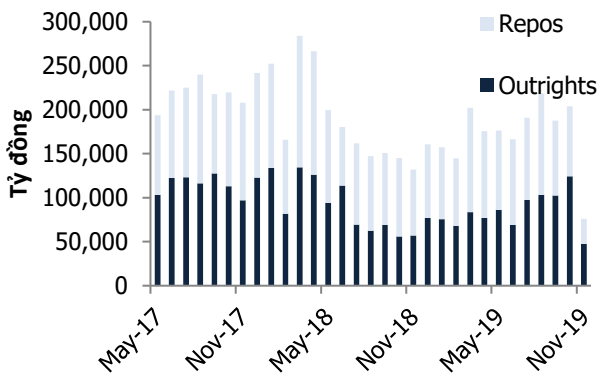
Nguồn: Bloomberg.

Hình 13. Chênh lệch lợi suất TPCP VN 2N và 10N (bps)

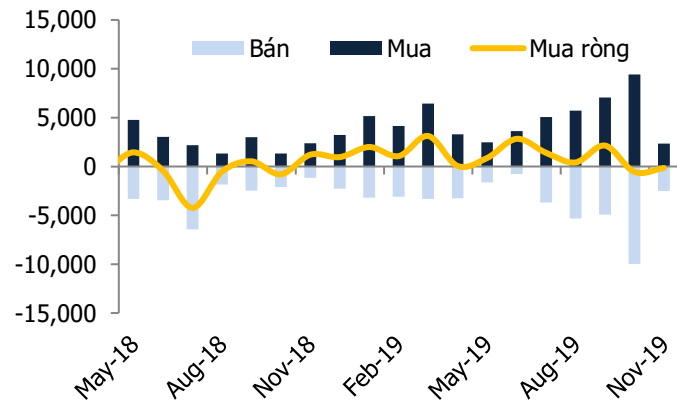


Nguồn: Bloomberg.

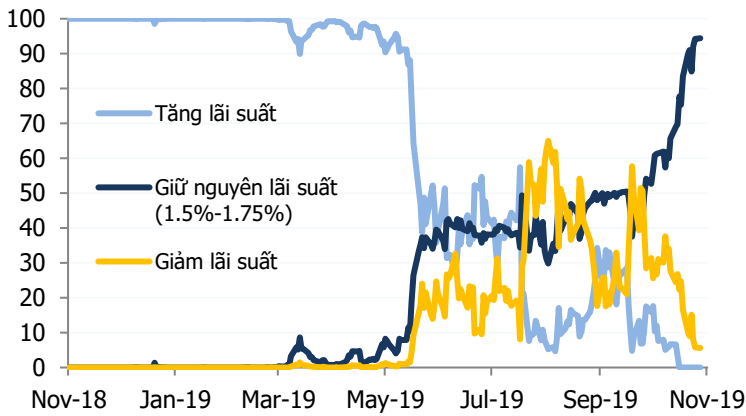
Hình 14. GTGD Outright và Repos trên thị trường thứ cấp



Hình 15. Giao dịch khối ngoại trên thị trường thứ cấp

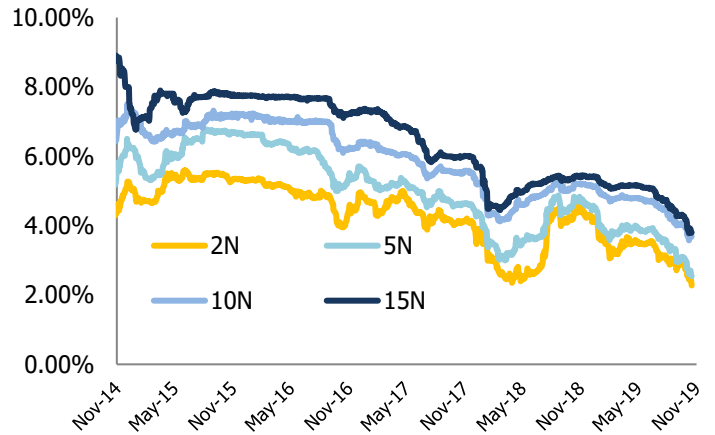


**Hình 16. Xác suất Fed giảm lãi suất trong kỳ họp tháng 12**



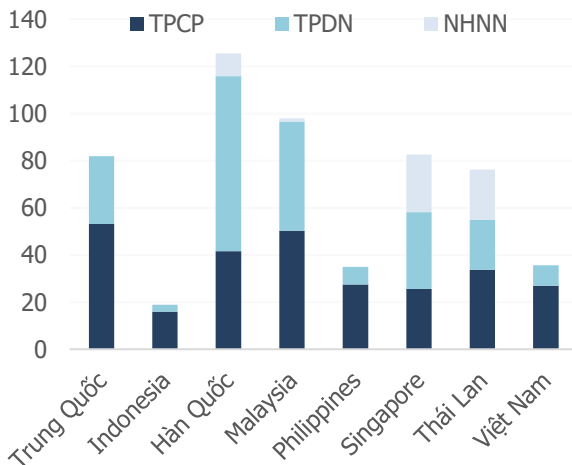
Nguồn: Bloomberg.

**Hình 17. Đường cong lợi suất TPCP - TT thứ cấp**



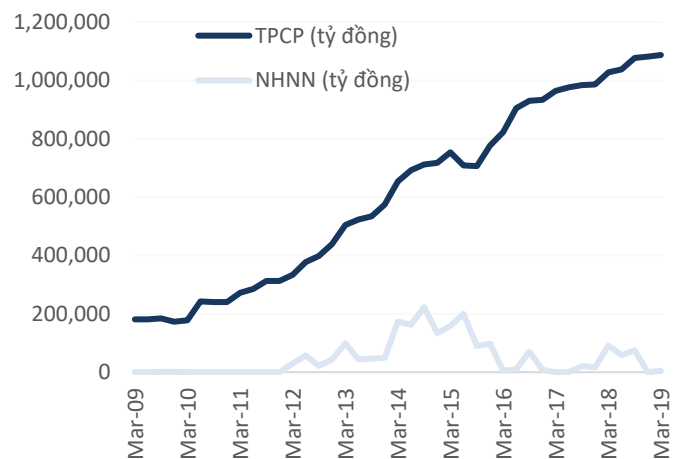
Nguồn: Bloomberg.

**Hình 18. Quy mô các thị trường trái phiếu (% GDP 2018)**



Nguồn: ADB, NFSC.

**Hình 19. Dư nợ thị trường trái phiếu Việt Nam từ 2009**



Nguồn: ADB.

## Thị Trường Trái Phiếu Doanh Nghiệp

Thị trường TPDN đang có dấu hiệu chững lại, các doanh nghiệp chỉ phát hành thành công 16,9 nghìn tỷ đồng trên tổng số 32,3 nghìn tỷ đồng đăng ký, đạt tỷ lệ 52,4%, thấp hơn tỷ lệ 59,1% thành công trong tháng 10. Các doanh nghiệp Bất động sản và Ngân hàng chiếm đa số doanh nghiệp phát hành TPDN.

Một số TPDN được phát hành trong thời gian gần đây: Vinametric huy động trong 25 lượt được tổng cộng 3.990 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 2 năm qua trong tháng 10 và tháng 11, lãi suất 10,5%/năm kỳ đầu, sau đó thả nổi với mức LSTC + biên 3,8%/năm, trả lãi 6 tháng/lần; Đầu tư thương mại Hồng Hoàng phát hành 1.402,3 tỷ đồng, kỳ hạn 5 năm, lãi suất cố định 20%/năm,

trả lãi hàng năm; TNR Holdings phát hành thành công 1.344 tỷ đồng sau 28 lượt huy động, kỳ hạn 3 năm, lãi suất cố định 10,2%; Tân Liên Phát phát hành 2.091 tỷ đồng TP kỳ hạn 1 năm, lãi suất coupon trả lãi hàng năm 10%/năm cho kỳ đầu, sau đó thả nổi với mức LSTC + 2,55%/năm; BIDV phát hành 2.483 tỷ đồng trái phiếu kỳ hạn 7 năm, trả lãi hàng năm, lãi suất kỳ đầu 8,2%/năm, các kỳ sau thả nổi ở mức LSTC + 1,3%, nếu TCPH không mua lại sau 24 tháng thì lãi suất cho kỳ 6 và kỳ 7 = LSTC + 3,8%.

**Hình 20. Một số doanh nghiệp tiêu biểu phát hành trái phiếu trong 10T2019**

Tổ chức phát hành	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
VPB	3 Năm	13.860	6,25%-6,9%	Cố định	6-12 tháng/lần	300 triệu USD phát hành trái phiếu quốc tế
ACB	3 Năm	10.450	6,7%-6,8%	Cố định	12 tháng/lần	
VIB	2-5N	7.850	6,3%-6,8%	Cố định/Thả nổi: 2% + LSTC	12 tháng/lần	
CTCP Bông Sen	2 Năm	6.850	11%-12%	Cố định	3 tháng/lần	Có TSĐB
HDB	2-3N	6.122	6,3-8,5%	Cố định	12 tháng/lần	Mua lại trước hạn
Seabank	7-10N	5.874	6,7%-9,9%	Cố định/Thả nổi: LSTC + 2,5%/3%	12 tháng/lần	
LPB	2-10N	5.300	6,6%-7,5%	Cố định	12 tháng/lần	
Sovico	3 Năm	4.350	11%	Cố định	6 tháng/lần	
Vinametric	2 Năm	3.990	10,5%	Kỳ đầu: 10,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,65%	6 tháng/lần	Có TSĐB, TCPH được quyền mua lại sau 12 tháng
CTCP Đầu tư phát triển du lịch Phú Quốc	3 Năm	3.335	10%	Năm đầu: 10%. Sau đó: 4% + LSHĐ 12 tháng	3 tháng/lần	TSĐB: cổ phiếu VHM, bảo lãnh thanh toán bởi Vinpearl, TCPH được quyền mua lại sau 12 tháng
SHB	2-3 Năm	3.150	6,8%-7,0%	Cố định	12 tháng/lần	
ABB	3 Năm	2.700	6,5%-7,0%	Cố định/Thả nổi	12 tháng/lần	

Nguồn: HNX, StoxPlus, MBS.

**Hình 21. Một số doanh nghiệp phát hành trái phiếu từ tháng 08 đến tháng 11/2019**

Tổ chức phát hành	Ngày phát hành/ Công bố TT	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
<b>Ngân Hàng</b>							
BID	05/11/2019	7 Năm	2.483	8,2%	Kỳ đầu: 8,2%; Kỳ sau: 1.3%+LSTC, nếu TCPH không mua lại sau 24 tháng thì lãi suất cho kỳ 6 và kỳ 7 = LSTC + 3,8%	12 tháng/lần	
MBB	04/11/2019	10 Năm	80	8,7%	Cố định	12 tháng/lần	
HDB	23/10/2019	5 Năm	10	8,5%	Cố định	12 tháng/lần	
Seabank	22/10/2019	7 Năm	14	9,4%	Kỳ đầu: 9,4%. Kỳ sau: LSTC + 2,5%	12 tháng/lần	
Seabank	12-31/10/2019	10 Năm	694	9,9%	Kỳ đầu: 9,9%. Kỳ sau: LSTC + 3%	12 tháng/lần	

Tổ chức phát hành	Ngày phát hành/ Công bố TT	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
SHB	07/10/2019	2 Năm	200	6,8%	Cố định	12 tháng/lần	
BAB	01/10/2019	3 Năm	200	6,6%	Cố định	12 tháng/lần	
MBB	30/09/2019	10 Năm	60	8,6%	Cố định	12 tháng/lần	
TCB	26/09/2019	3 Năm	5	6,2%	Cố định	12 tháng/lần	
Nam Á Bank	24/09/2019	10 Năm	200	7,8%	Cố định	12 tháng/lần	TSDB: 2,5tr TPCP TD1939200
ACB	17-19/09/2019	2-3N	2.600	6,7%-6,8%	Cố định	12 tháng/lần	
MSB	11/09/2019	3 Năm	400	6,6%	Cố định	12 tháng/lần	
OCB	17-25/09/2019	3 Năm	1.700	6,6%	Cố định	12 tháng/lần	
SHB	22/08-20/09/2019	2-3N	3.450	6,8% - 7%	Cố định	12 tháng/lần	
HDB	05/08-20/09/2019	2-5N	2.512	6,3%-8,5%	Cố định	12 tháng/lần	
CTG	20/08/2019	7 Năm	400	8%	Cố định	12 tháng/lần	
CTG	15/08/2019	10 Năm	100	8,10%	Thả nổi: LSTC + 1.2%	12 tháng/lần	
ABBank	05/08-07/10/2019	3 Năm	1000	6,50%	Cố định	12 tháng/lần	
BID	31/07-30/09/2019	7-10N	1.100	7,95%-8,3%	Thả nổi: LSTC + 1,1%-1,4%/năm	12 tháng/lần	
<b>BDS, XD, Hạ Tầng</b>							
CII	08/11/2019	2 Năm	200	11%	4 kỳ đầu: 11%/năm. Kỳ sau: LSTC + 4%/năm	3 tháng/lần	
Veracity	04/11/2019	18 tháng	1.135	11,75%	Kỳ đầu: 11,75%/năm. Kỳ sau: LSTC + 4,25%/năm	3 tháng/lần	
Tân Liên Phát	30/10/2019	1 Năm	2.091	10%	Kỳ đầu: 10%/năm. Kỳ sau: LSTC + 2,55%/năm	3 tháng/lần	
Xây dựng Kiên Trung	28/10/2019	3 Năm	600	10%	Kỳ đầu: 10%/năm. Kỳ sau: LSTC + 3,5%/năm	12 tháng/lần	
Thuận Phát Land	18/10/2019	1 Năm	110	11%	Cố định	6 tháng/lần	
Sơn Kim Land	17/10/2019	5 Năm	200	9,5%	Cố định	3 tháng/lần	
Đầu tư phát triển Bình Định	25/10/2019	2 Năm	200	11%	Cố định	3 tháng/lần	Có TSDB
Khải Hoàn Land	30/09/2019	3 Năm	35	11%	Cố định	3 tháng/lần	
Sài Gòn Vi Na	11/10-04/11/2019	3 Năm	2.000	11%	Cố định	6 tháng/lần	TCPH có quyền mua lại sau 12 tháng
Tập đoàn Trường Thịnh	21/10/2019	1 Năm	434,6	11%	Cố định	6 tháng/lần	Có TSDB
KBC	15/10/2019	18 tháng	200	10,50%	2 kỳ đầu: 10.5%/năm. Các kỳ sau: LSTC + 3.8%	6 tháng/lần	TSDB: 26tr cp KBC. Mua lại trước hạn: sau 12 tháng
TNR Holdings	30/09 - 31/10/2019	3 Năm	1393,7	10,2%	Cố định	12 tháng/lần	
Đầu tư XD Phú Thượng	30/09/2019	18 tháng	400	11%	Cố định	3 tháng/lần	
NVL	27/09/2019	1 Năm	200	10,75%	Cố định	6 tháng/lần	
BNC	08/08/2019	8 Năm	200	9,8%	9,8% 4 kỳ đầu.	3 tháng/lần	
Sunshine Marina Nha Trang	07/09/2019	2 Năm	201,7	7%	Cố định	6 tháng/lần	
Phát triển Phú Mỹ Hưng	04/09/2019	57 tháng	800	8,17%	Cố định	6 tháng/lần	
Ecopark	30/08/2019	3 Năm	500	10%	Kỳ đầu: 10%/năm. Kỳ sau: LSTC + 3,2%/năm	6 tháng/lần	
CTCP Bông Sen	27/08/2019	2 Năm	6.450	11%	Cố định	3 tháng/lần	Có TSDB



Tổ chức phát hành	Ngày phát hành/ Công bố TT	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
Goodwill Group	28/08/2019	3 Năm	350	12%	Kỳ đầu: 12%. Các kỳ sau: LSTC +4,65%/năm	12 tháng/lần	
BDS Đông Dương	26/08/2019	3 Năm	90	10,5%	Cố định	6 tháng/lần	
Thuận Phát Land	20/08/2019	40 tháng	600	10,50%	Năm đầu: 10.5%. Năm sau: LSTC + 3.5%	3 tháng/lần	
BDS Hà An	12/08/2019	2 Năm	200	11%	Cố định	6 tháng/lần	
KBC	16/08/2019	18 tháng	200	10,50%	2 kỳ đầu: 10.5%/năm. Các kỳ sau: LSTC + 3.8%	6 tháng/lần	
Phú Mỹ Hưng	01/08/2019	7 Năm	300	8,80%	Thả nổi	1 tháng/lần	
VCR	05/08/2019	2 Năm	300	11%	Năm đầu: 11%. Năm sau: LSTC + 4%		TP chuyển đổi. Tỷ lệ chuyển đổi: 1:10

### Chứng khoán

KIS	04/11/2019	1 Năm	100	8,2%	Cố định	12 tháng/lần	
MBS	23/10/2019	3 Năm	151	8,5%	Kỳ đầu: 8,5%. Kỳ sau: 1,6% + LSTC	12 tháng/lần	
ABS	30/09/2019	1 Năm	4,95	9,5%	Cố định	12 tháng/lần	
ACBS	25/09/2019	1 Năm	208	8,55%-8,75%		6 tháng/lần	
TCS	25/09/2019	2 Năm	200	8,5%	Kỳ đầu: 8,5%. Kỳ sau: 1,9% + LSTC	6 tháng/lần	
MBS	30/08/2019	1 Năm	200	8,5%	Cố định	12 tháng/lần	
PSI	29/07/2019	1 Năm	150	9,05%	Cố định	1 tháng/lần	
VDSC	04/09/2019	1 Năm	224,05	9%	Cố định	12 tháng/lần	
MAS	20/08 – 05/09/2019	1 – 2N	305	8%	Cố định	12-24 tháng/lần	
CTS	15/08/2019	1 Năm	100	9,20%	Cố định	12 tháng/lần	

### Khác

Đầu tư thương mại Hồng Hoàng	29/10/2019	5 Năm	1402,27	20,0%	Cố định	12 tháng/lần	
Eurowindow	25/10/2019	2 Năm	250	11%	Cố định	6 tháng/lần	Có TSDB, TCPH có thể mua lại trước hạn
Đầu tư và Năng lượng OPALS	28-30/10/2019	2 Năm	100	12,0%	Cố định	3 tháng/lần	Có TSDB, TCPH có thể mua lại trước hạn
CTCP Đầu tư ngành nước DNP	23/10/2019	1 Năm	291	12%	Cố định	3 tháng/lần	Có TSDB, TCPH có thể mua lại trước hạn
TNG	25/10/2019	3 Năm	136	12%	Cố định	3 tháng/lần	
Pharmacy	21/10/2019	2 Năm	57,3	13%	Cố định	6 tháng/lần	
Sovico Holdings	15/10-07/11/2019	3 Năm	1800	11%	Cố định	6 tháng/lần	TCPH được quyền mua lại sau 12 tháng
CTCP Cấp thoát nước Bình Thuận	11/10/2019	3 Năm	44	10,5%	Kỳ đầu: 10,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,5%	6 tháng/lần	
Công ty Tài chính Shinhan Việt Nam	10/10/2019	2-5N	1.400	6,5%-6,95%	Cố định	6 tháng/lần	Có cam kết mua lại của bên thứ ba
Du lịch trung tâm Nữ hoàng	06/08/2019	5 Năm	1.500	10%	Cố định	12 tháng/lần	Có TSDB
IDJ	07/10/2019	3 Năm	10	13%	Cố định	3 tháng/lần	
Vinametric	07/10-01/11/2019	2 Năm	3.990	10,5%	Kỳ đầu: 10,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,65%	6 tháng/lần	Có TSDB, TCPH được quyền mua lại sau 12 tháng
Song Giang	03/10/2019	2 Năm	107	8%	Cố định	6 tháng/lần	

Tổ chức phát hành	Ngày phát hành/ Công bố TT	Kỳ hạn	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất coupon (năm)	Loại coupon	Kỳ hạn trả lãi	Ghi chú
Khoáng sản Núi Pháo	24/09/2019	3 Năm	100	10%	10% 2 kỳ đầu. Kỳ sau: LSTC + 3,1%	6 tháng/lần	
CTCP Năng lượng tái tạo Sơn Mỹ	27/09/2019	11 Năm	754	8,5%	8,5% năm đầu. Sau đó: LSTC + 2,9%	3 tháng/lần	
Tập đoàn Phúc Lộc	02/10/2019	1 Năm	200	11,5%	Cố định	3 tháng/lần	
Gia Khánh	26/09/2019	3 Năm	460	10,5%	10,5% kỳ đầu. Kỳ sau: LSTC + 3,5%	3 tháng/lần	
Đầu tư Đường mặt trời	24/09/2019	2 Năm	250	10%	Cố định	6 tháng/lần	
Thủy điện Đakrông	25/09/2019	3 Năm	100	11%	11% kỳ đầu. Kỳ sau: LSTC + 4,1%	6 tháng/lần	Có TSĐB
CTCP Trung Nam	26/08/2019	5 Năm	945	10,5%	Năm đầu: 10,5%. Sau đó: LSTC + 3,8%	3 tháng/lần	
Điện mặt trời Trung Nam	26/08/2019	9 Năm	2.100	10,5%	Năm đầu: 10,5%. Sau đó: LSTC + 3,5%	3 tháng/lần	
VTR	17/09/2019	2 Năm	700	9,25%	9,25% 5 tháng đầu. Sau đó: 11%/năm	15 tháng/lần	
BCG Energy	04/09/2019	3 Năm	115,75	7%	Cố định	6 tháng/lần	TP chuyển đổi sau 2 năm. Giá chuyển đổi: 10.000 đồng/cổ phiếu. Tỷ lệ chuyển đổi: 1:10
CTCP Vật tư Nông sản	06/09/2019	2 Năm	120	10,5%	Kỳ đầu: 10,5%. Kỳ sau: LSTC + 3,6%	6 tháng/lần	
An Phát Finance	29/08/2019	3 Năm	50	11%	Cố định	3 tháng/lần	
Dịch vụ hàng không Thăng Long	23/08/2019	1 Năm	50	10,5%	Cố định	6 tháng/lần	
VPD	05/08/2019	3 Năm	80	9,5%	Kỳ đầu: 9.5%. Kỳ sau: LSTC + 3,5%	6 tháng/lần	

Nguồn: HNX, StoxPlus, MBS.

## SẢN PHẨM

Sản phẩm này được phát hành hàng tuần, tập trung vào các vấn đề của thị trường trái phiếu Việt Nam. Trong báo cáo này, chúng tôi gắn kết các thông tin kinh tế vĩ mô và sự thay đổi của thị trường tiền tệ với thị trường trái phiếu. MBS phát hành báo cáo này, nhưng những sai sót nếu có thuộc về tác giả. Chúng tôi cảm ơn khách hàng đã đọc và gửi phản hồi về các sản phẩm của chúng tôi.

## TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU

Chúng tôi cung cấp các nghiên cứu kinh tế và cổ phiếu. Bộ phận nghiên cứu kinh tế đưa ra các báo cáo định kỳ về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và thị trường trái phiếu. Bộ phận nghiên cứu cổ phiếu chịu trách nhiệm các báo cáo về công ty niêm yết, báo cáo công ty tiềm năng và báo cáo ngành. TT Nghiên Cứu cũng đưa ra các bình luận và nhận định về thị trường thông qua bản tin là The Investor Daily.

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC) và Công ty CP Việt R.E.M.A.X (Viet R.E.M), MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu về thị phần môi giới từ năm 2009;
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

## MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

ĐT: + 84 4 3726 2600 - Fax: +84 3726 2601

Website: [www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)

## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.